

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2023/DS-PT

Ngày: 06-11-2023

V/v “*Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng (về tài sản)*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Thẩm phán:

Ông Lâm Thuận Tùng

Ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 và ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 222/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (về tài sản)*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2023/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 258/2023/QĐXX-PT ngày 02 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 288/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công S1, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện C, An Giang. (Vắng mặt khi tuyên án)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số D, tổ E, V, phường M, Thành phố L, An Giang. (Có mặt)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ2; Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lê Văn H – chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ trụ sở: Số B, N, phường M, Thành phố L, An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1983; nơi cư trú: số C, đường N, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3; Đại diện theo pháp luật của Công ty: ông Phạm Hồng P - chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số C, Khu vực L, phường T, Quận T, Thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

2. Ông Ngô Thanh B, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ A, ấp C, xã C, huyện C, An Giang. (Vắng mặt)

Do có kháng cáo của Công ty Cổ phần Đ2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 10/12/2021 ông Nguyễn Công S1 và lời khai tại phiên tòa hôm nay đại diện của nguyên đơn ông Phạm Thành Đ trình bày:

Công trình san lấp mặt bằng khu đô thị C do Công ty cổ phần Đ2 có bơm cát nền nhà cho nhân dân. Trong quá trình bơm cát, đã để nước cát tràn vào ao vườn nhà ông S1 làm chết cá và cây trồng. Ông S1 có báo bên công trình biết sự việc trên thì ông Đỗ Đăng L (là nhân viên Ban giám đốc công trình xuống thương lượng để bồi thường thiệt hại cho ông S1. Ông S1 chờ đợi mãi và gọi điện cho chú H1- Ban Giám đốc công trình cứ hẹn lần lựa mãi. Đến lần thứ ba chú H1 đến gặp ông S1 và chỉ nói bồi thường cho ông S1 với số tiền là 25.000.000 đồng trong khi thiệt hại của gia đình ông S1 quá nhiều nên ông S1 không đồng ý. Ngày 26/01/2021 ông S1 có nhờ Thừa Phát lại Long Xuyên lên chứng kiến lập vi bằng cho ông và UBND xã C chứng kiến sự việc. Ngày 8/3/2021 UBND xã có mời ông S1 và bên công trình lên hoà giải nhưng bên công trình nói là không có nước tràn qua khu vườn nhà ông S1 và chỉ hỗ trợ là 25.000.000 đồng nên ông S1 không đồng ý.

Cụ thể khoản thiệt hại và số tiền yêu cầu bao gồm:

1/Xoài keo 10 năm tuổi = 24 cây x 5.000.000 đồng/cây=120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Yêu cầu năng suất trái thu hoạch thất thu trong 3 năm tới = 18.000.000 đồng/năm x 3 năm =54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng).

2/Mít 3 cây x 3.000.000 đồng/cây = 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)

3/Vú sữa 2 cây x 3.000.000đồng/cây = 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)

4/Me thái 1 cây x 3.000.000đồng/cây = 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)

5/Ổi 3 cây x 1.000.000 đồng/cây = 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)

6/Chanh 3 cây x 1.000.000đồng/cây = 3.000.000đồng (ba triệu đồng)

7/Mãng cầu 01 cây x 2.000.000 đồng/cây = 2.000.000đồng (hai triệu đồng)

8/50 cây chuối cau + chuối sếp và chuối sứ = 50 cây x 200.000đồng/cây = 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

9/Một tấn cá các loại: cá chép, cá rô phi, cá hường trị giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tổng giá trị thiệt hại cây và cá các loại với giá trị là 240.000.000 đồng nhưng ông Nguyễn Công S1 chỉ yêu cầu với số tiền là 236.000.000đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Đối với việc đại diện công ty cho rằng số cây trồng của ông S1 chết là do ông B bơm cát làm chết cây là không đúng, vì công ty bơm cát trước, khi đó đã có việc tràn cát và nước, ông S1 có báo với đại diện công ty là ông L, ông L còn hứa với ông S1 là sẽ báo công ty giải quyết, còn hộ ông B là bơm cát sau, hộ ông B sử dụng đất với diện tích đất hơn 100 mét vuông, trong khi đó diện tích cây trồng của ông là hơn 3000m². Nay ông Nguyễn Công S1 yêu cầu Công ty cổ phần Đ2 là chủ công trình phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 236.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng). Ông S1 không yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 hay ông Ngô Thanh B phải bồi thường thiệt hại cho ông.

- *Đối với bị đơn Công ty cổ phần Đ2 có ông Lê Xuân Đ1 đại diện theo ủy quyền trình bày:* Công ty C1, Công ty cổ phần Đ2 là đơn vị thực hiện dự án đầu tư khu dân cư chợ C2 mở rộng theo Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh A về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu dân cư chợ C2 mở rộng, xã C huyện C, tỉnh An Giang. Khi thực hiện dự án, phần san lấp mặt bằng Công ty chúng tôi có thuê đơn vị san lấp là Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 theo Hợp đồng kinh tế số: 1506/2020/HĐKT ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc giao nhận thầu thi công san lấp mặt bằng khi dân cư chợ C2 mở rộng. Đơn vị san lấp đảm bảo thi công đúng yêu cầu kỹ thuật, đắp đê bao ngăn cát cho toàn dự án, có chèn tấm nilong và bố trí đường thoát nước riêng trong quá trình bơm cát đảm bảo vệ sinh môi trường toàn khu vực (có hình ảnh trong quá trình thi công kèm theo). Nên việc thoát nước khi thi công san lấp của công ty chúng tôi gây ảnh hưởng đến các hộ dân lân cận là không có.

Ngoài ra theo tìm hiểu và được biết của công ty chúng tôi, giáp ranh với đất của ông Nguyễn Công S1 có hộ ông Ngô Thanh B cũng thực hiện bơm cát san lấp mặt bằng thửa ruộng phía sau nhà. Ông Ngô Thanh B thuê bơm cát không có đê bao chắn và thoát nước tự nhiên. Công ty cổ phần Đ2 vẫn xác định không có bơm cát công trình gây tràn cát và nước mà gây thiệt hại tài sản cây trồng như ông Nguyễn công S2 trình bày. Do đó trước yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công S1 Công ty cổ phần Đ2 không đồng ý bồi thường cho ông S1 số tiền 236.000.000 đồng. Ông xác định hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần Đ2 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 thực hiện đúng theo hợp đồng. Nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 bơm cát cho gia đình ông Ngô Thanh B có gây tràn cát qua nhà ông S1 thì đó là trách nhiệm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 và gia đình ông Ngô Thanh B. Công ty cổ phần Đ2 không có yêu cầu gì đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/Tại phiên tòa ngày 20/10/2022 đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 có ông Nguyễn Tấn H2 trình bày: Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 trong quá trình thực hiện dự án san lấp mặt bằng theo ký kết với Công ty cổ phần Đ2 thì gia đình ông Ngô Thanh B có nhờ Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 bơm cát trên phần đất của gia đình ông. Hai bên không có ký kết hợp đồng chỉ thỏa thuận bằng lời nói với nhau, việc bơm cát cũng không có trả chi phí. Sau khi san lấp thì có tràn qua nước và cát qua đất của ông S1. Theo được biết thì gia đình ông B có qua nhà ông S1 để thỏa thuận bồi thường còn vấn đề thỏa thuận thế nào công ty không biết cụ thể. Nay ông Nguyễn Công S1 khởi kiện Công ty cổ phần Đ2 để yêu cầu bồi thường thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 không có ý kiến.

2/Tại biên bản hòa giải và đối chất tại tòa ông Ngô Thanh B trình bày: Gia đình ông có phần đất cây vườn tạp cặp ranh nhà ông S1, diện tích bao nhiêu ông không nhớ. Do có nhu cầu tôn cao đất, ông có nhờ Công ty Trách nhiệm hữu hạn san lấp và xây dựng Đức Huy bơm cát, hai bên không làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận miệng, cụ thể số lượng cát bơm bao nhiêu ông không nhớ, số tiền bơm cát bao nhiêu ông không nhớ. Sau khi bơm cát thì số cát và nước có tràn qua đất của chú S1, gia đình ông có qua gặp chú Sáng để thỏa thuận bồi thường nhưng chú S1 không nhận tiền. Nay ông Nguyễn Công S1 khởi kiện Công ty cổ phần Đ2 để yêu cầu bồi thường thì ông không có ý kiến. Việc ông S1 không yêu cầu ông bồi thường tiền thì ông cũng không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2023/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh An Giang đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công S1
2. Buộc Công ty cổ phần Đ2 bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Công S1 với số tiền là 107.310.000đ (một trăm lẻ bảy triệu ba trăm mười ngàn đồng)
4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Công S1 về năng suất trái xoài thu hoạch thất thu trong 3 năm tới bằng số tiền 18.000.000 đồng/năm x 3 năm = 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, án phí và thi hành án của đương sự

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và không giao nộp tài liệu chứng cứ mới.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:* Công ty cổ phần Đ2 thực hiện dự án đầu tư khu dân cư chợ C2 mở rộng. Trong quá trình thực hiện thì Công ty Đ2 có ký Hợp đồng kinh tế số 1506 ngày 15/6/2020 thuê Công ty TNHH S3 để bơm cát san lấp mặt bằng. Ngày 25/6/2020 Công ty S3 cũng ký Hợp đồng giao khoán với ông Ngô Thanh B để san lấp mặt bằng bơm cát, đất ông B cũng giáp ranh với đất ông S1. Trong quá trình bơm cát đối với đất ông B,

công ty S3 không đảm bảo kỹ thuật nên nước tràn qua đất ông S1, còn thiệt hại đến cây trồng và cá chưa xác định được có phải thiệt hại do công ty S3 bơm cát cho ông B gây nên hay không. Tại bản án sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay ông S1 cũng thừa nhận ông B có bồi thường thiệt hại cho ông S1 mà ông S1 không đồng ý, lời thừa nhận này của ông B không cần phải chứng minh theo điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự. Vậy nên người gây ra thiệt hại này là ông B. Khi Công ty S3 bơm cát cho công ty Đ2 thì đúng kỹ thuật và không tràn nước qua phần đất của ông S1. Trong trường hợp này công ty Đ2 không có hành vi trái pháp luật và cũng không gây thiệt hại nên mối quan hệ nhân quả thiệt hại gây ra không có. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào vi bằng lập ngày 28/01/2021 để yêu cầu công ty Đ2 bồi thường cho ông S1 là không có căn cứ. Việc lập vi bằng sau 7 tháng và chỉ căn cứ vào câu trả lời của ông S1 là không chính xác. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bác yêu cầu khởi kiện của ông S1, ông S1 có quyền khởi kiện đối với ông B và Công ty S3

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Thành Đ trình bày:* Diện tích của công trình là 6,5ha mà do đất của công trình mặt bằng là đất ruộng nên khi san lấp phải tôn cao mặt bằng lên 1 thước, tức là số lượng cát bơm lên phải nhân với diện tích đất ruộng. Theo như tại phiên tòa sơ thẩm, và tại phiên tòa sự thừa nhận của các đương sự thì muốn bơm 1m³ cát thì cần 3m³ nước, tương đương với diện tích đất lớn như vậy thì cần 224.000m³ nước, như vậy nó sẽ thấm ra bên ngoài. Phía bên công ty Đ2 có cho rằng có lên đê bao, nhưng theo quy luật nước từ trên cao dồn xuống thấp dù không có thấm ra thì vẫn chảy xuống dưới và tràn vào phần đất thấp hơn. Phía sau công trình giáp với đất của ông S1 có rãnh thoát nước nhỏ nhưng khi công ty Đ2 thực hiện công trình đã lấp đầy phần rãnh thoát nước này. Vì vậy hai bên phần đất vườn của ông S1 bị bao quanh bởi công trình, nên nguyên nhân trực tiếp gây chết cây chết cá của gia đình ông S1 là do nguồn nước thải của công ty Đ2, chúng tôi đã chứng minh. Còn việc cây chết cá chết không phải chỉ 01 ngày mà do đất và nước đã bị ô nhiễm, và cũng đã được Tòa án sơ thẩm ghi nhận vào biên bản xem xét thẩm định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Công ty Trách nhiệm hữu hạn S3 trình bày:* Công ty S3 bơm cát cho công trình của HTG đến tháng 11 là xong, tuy nhiên thiệt hại lại xác định tại thời điểm bơm cát tháng 12, đây là Công ty Đ2 có thuê bơm cát của đơn vị khác do đó Công ty S3 không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại của gia đình ông S1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

- Về tuân thủ pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ để ông Nguyễn Công S1 khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Đ2 bồi thường thiệt hại là vi bằng do Thừa Phát lại L1 lập ngày 28/01/2021, ghi nhận tại thời điểm lập vi bằng như sau:

- Số cây xoài bị chết là 24 cây; số cây chanh chết là 02 cây; số cây chuối chết là 50 cây; số cây me chết là 02 cây; số cây mít chết là 03 cây; số cây măng cầu chết là 02 cây. Như vậy, tại thời điểm lập vi bằng thì không có vú sữa, ổi chết và chanh chỉ có 02 cây nhưng cấp sơ thẩm lại buộc Công ty cổ phần Đ2 bồi thường số cây này là không có cơ sở.

Tại vi bằng ông S1 có ý kiến như sau: Xoài keo của tôi trồng được khoảng 10 năm, đã thu hoạch được 02 mùa (01 mùa là 01 năm, mùa đầu tôi thu hoạch bán được khoảng 16 triệu, mùa thứ hai tôi bán được khoảng 18 triệu), mùa thứ ba cho thu hoạch nhiều nhưng cây đã chết hết. Cây me thái, mít, măng cầu trồng được khoảng 7, 8 năm. Cây chanh trồng khoảng 3, 4 năm. Tất cả cây chết là do úng, ngập nước của công trình.

- Ao cá khoảng 2.200m² đã có hiện tượng cá chết (mỗi lần cá chết khoảng 09, 10 kg). Tôi đề nghị các cơ quan liên quan và ban Q giúp đỡ bồi thường thiệt hại cho tôi một cách thỏa đáng. Như vậy, đây là lời trình bày của ông S1 xác định mỗi lần cá chết khoảng 09, 10 kg chứ không xác định được số lượng cá chép, cá rô phi, cá hường chết số lượng là 1 tấn cá như cấp sơ thẩm nhận định.

Do đó, việc cây trồng và cá của ông S1 bị thiệt hại (bị chết, bị tổn hại) là có xảy ra nhưng chưa có cơ quan chuyên môn nào xác định được nguyên nhân cây chết, cá chết.

Cấp sơ thẩm không thu được mẫu để giám định nguyên nhân vì sao các cây trồng và cá của ông S1 chết để làm căn cứ giải quyết vụ án mà chỉ căn cứ duy nhất vào vi bằng do Thừa Phát lại L1 lập ngày 28/01/2021 để xác định nguyên nhân cây chết và cá chết là do Công ty cổ phần Đ2 thực hiện công trình san lấp mặt bằng khu đô thị C đã để nước cát tràn vào ao vườn nhà ông S1 làm chết cây trồng và cá để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S1 buộc Công ty cổ phần Đ3 bồi thường số tiền 107.310.000 đồng là không có căn cứ.

Ngoài ra, ngày 15/6/2020 Công ty cổ phần Đ2 có ký kết hợp đồng kinh tế số 1506/2020/HĐKT với Công ty TNHH MTV S3 để nhận thầu thi công san lấp mặt bằng Khu dân cư chợ C2 nhưng ông S1 lại kiện Công ty cổ phần Đ2 là chưa đúng đối tượng.

Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Đ2, sửa án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Công ty cổ phần Đ2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Đ2 trong hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 tuy nhiên ông Ngô Thanh B vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ Luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Đ2, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Vi bằng do Thừa Phát lại L1 lập ngày 28/01/2021, ghi nhận tại thời điểm lập vi bằng như sau: Số cây xoài bị chết là 24 cây; số cây chanh chết là 02 cây; số cây chuối chết là 50 cây; số cây me chết là 02 cây; số cây mít chết là 03 cây; số cây măng cầu chết là 02 cây và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì cây trồng chết trên thực tế có xảy ra. Về số lượng cá chết thì Vi bằng chỉ ghi nhận ý kiến của ông S1 mỗi lần cá chết 09-10kg nhưng đơn khởi kiện lại yêu cầu 1.000kg và không có chứng cứ chứng minh. Trong hồ sơ vụ kiện, bên ông S1 không chứng minh được Công ty Cổ phần Đ2 là người trực tiếp gây thiệt hại, chưa có tài liệu, chứng cứ nào xác định nguyên nhân làm chết cây trồng và cá của ông S1 do nguyên nhân từ Công ty Cổ phần Đ2 gây ra, nhưng cấp sơ thẩm chấp nhận là chưa đủ căn cứ.

Hơn nữa, Công ty Đ2 cung cấp Hợp đồng kinh tế số: 1506/2020/HĐKT ngày 15/6/2020 giữa công ty Đ2 với Công ty TNHH MTV S3 (viết tắt cty Đ4). Theo đó, tại Điều 1. Công ty S3 nhận thầu và thi công san lấp mặt bằng khu dân cư Chợ C2 và trách nhiệm bồi thường được thỏa thuận tại Điều 11: “Trong quá trình thi công nếu làm hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến các công trình xung quanh bên B (cty Đ4) phải chịu trách nhiệm sửa chữa, đền bù thiệt hại, mọi chi phí bên B phải chịu.” Và cũng tại Điều 11 còn có thỏa thuận: “Bên A (cty H3) đồng ý cho bên B (Đ) đưa nhà thầu phụ vào công trình thì bên B vẫn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với nhà thầu phụ này”. Trong hồ sơ vụ án, còn thể hiện Đ4 ký hợp đồng giao khoán số: 2506 ngày 25/6/2020, theo nội dung hợp đồng, ông Ngô Thanh B là người thực hiện công trình, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường. Các tài liệu, chứng cứ này đã được cấp sơ thẩm công khai chứng cứ, ông S1 đã được tiếp cận và ký tên. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S1 thừa nhận, khi cây trồng chết, ông B có mang đến 4.000.000 đồng thương lượng bồi thường nhưng ông không đồng ý. Ông S1 vẫn cương quyết yêu cầu H3 bồi thường và được cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông S1 là chưa đúng với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và điều 584, 585 Bộ Luật Dân sự 2015. Vì vậy kháng cáo của H3 là có căn cứ chấp nhận như lập luận của Đại diện theo ủy quyền của công ty Đ2 và đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát.

Ông S1 có quyền khởi kiện người hoặc đơn vị, tổ chức gây thiệt hại về tài sản cho ông bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Các nội dung của Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí sơ thẩm: Lẽ ra ông S1 phải chịu án phí sơ thẩm tuy nhiên ông S1 có đơn xin miễn tiền án phí vì là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận miễn tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Công ty Cổ phần Đ2 không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự

Chi phí tố tụng: ông S1 phải chịu theo quy định.

[6] Về án phí phúc thẩm: Công ty Đ2 kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng kháng cáo phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Đ2;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Công S1 đối với Công ty Cổ phần Đ2 về bồi thường thiệt hại với số tiền 236.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Công S1 về năng suất trái xoài thu hoạch thất thu trong 3 năm tới bằng số tiền 18.000.000 đồng/năm x 3 năm = 54.000.000 đồng.

3. Về chi phí thẩm định và định giá: ông Nguyễn Công S1 tự nguyện đồng ý chịu chi phí thẩm định và định giá với số tiền 1.000.000đ (ông S1 đã nộp xong).

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Công S1 không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả ông Nguyễn Công S1 5.900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007291 ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đ2 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo Biên lai thu số: 0004402 ngày 28/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn cáo kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND huyện Châu Thành;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Keo

